

Số: 24/2025/QĐST-HNGĐ

Hung Yên, ngày 27 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HUNG YÊN

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 72/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Anh **Lê Phạm T**, sinh năm 1981

HKTT/Địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Hưng Yên

Chị **Trần Thị Q**, sinh năm 1990

HKTT/Địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Hưng Yên

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu **Lê Trần Duy M**, sinh ngày 27/5/2010

HKTT/Địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Trần Duy M là chị Trần Thị Q (mẹ đẻ cháu).

Cháu **Lê Trần Bảo S**, sinh ngày 05/6/2014

HKTT/Địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Trần Bảo S là anh Lê Phạm T (bố đẻ cháu).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Phạm T và chị Trần Thị Q kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

(nay là UBND xã N, tỉnh Hưng Yên) ngày 29/7/2009 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2009, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong những năm đầu sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng tương đối hòa thuận. Tuy nhiên, theo thời gian, anh chị bắt đầu có những bất đồng về quan điểm sống và cách giải quyết các vấn đề trong gia đình. Đến năm 2018, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn tình cảm gay gắt nên anh chị quyết định sống ly thân. Từ đó đến nay, vợ chồng anh chị đã sống ly thân hơn 7 năm và không đoàn tụ được lần nào. Trong thời gian này, mỗi người sống riêng, tự lo cuộc sống của mình, không ai quan tâm gì đến ai. Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên nhủ, động viên anh chị quay về chung sống, nhưng cả hai đều cảm thấy không thể hàn gắn được nữa.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị Q đã trầm trọng, vợ chồng ly thân kéo dài hơn 7 năm và không còn quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh T và chị Q.

[2] Về con chung: Anh Lê Phạm T và chị Trần Thị Q cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Trần Duy M, sinh ngày 27/5/2010 và cháu Lê Trần Bảo S, sinh ngày 05/6/2014.

Nay ly hôn, anh T và chị Q cùng thống nhất thỏa thuận:

Chị Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Trần Duy M cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Trần Bảo S cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị Q thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn của anh T và chị Q là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên, phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Anh T và chị Q cùng thống nhất không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T và chị Q thỏa thuận thống nhất để chị Q nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/9/2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lê Phạm T và chị Trần Thị Q đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh T và chị Q cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Trần Duy M, sinh ngày 27/5/2010 và cháu Lê Trần Bảo S, sinh ngày 05/6/2014.

Nay ly hôn, anh T và chị Q thỏa thuận thống nhất: Chị Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Trần Duy M; anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Trần Bảo S cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị Q thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp và đất nông nghiệp:** Anh Lê Phạm T và chị Trần Thị Q thống nhất không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí:

Hai bên thống nhất thỏa thuận để chị Q nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001085 ngày 15/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị Q đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(nay là: UBND xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên) - (ĐKKH số 49/2009, ngày 29/7/2009);
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Trần Hoàng Lâm

